

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 23/2022/TLST – KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: 312 QL1A, thị trấn C, T, P.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Văn C, sinh năm 1970 và bà Phan Thị H, sinh năm 1970, trú tại: thôn H, xã A, huyện T, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Phan Thị H thừa nhận tính đến ngày 14/12/2022 còn nợ Ngân hàng N số tiền: 58.525.000đồng, trong đó: 45.000.000đồng tiền gốc và 13.525.000đồng tiền lãi. Vợ chồng ông C, bà H và Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thống nhất cho vợ chồng ông C, bà H trả nợ theo tháng, mỗi tháng trả 4.000.000đồng, trả trong thời gian 14 tháng = 56.000.000đồng, tháng cuối cùng sẽ trả 2.525.000đồng và lãi xuất phát sinh tính từ ngày 15/12/2022. Thời gian trả nợ vào ngày 15 hàng tháng, tháng đầu tiên trả nợ bắt đầu từ ngày 15/01/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu 1.500.000đồng án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 1.655.050đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005665 ngày 08/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- THADS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vinh Bình